|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTTTT  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

*DỰ THẢO*

**Về phê duyệt Chiến lược quốc gia**

**về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2030**

 Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam là một trong các nhiệm vụ quan trọng để triển khai Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng dự thảo Chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược). Trong quá trình xây dựng dự thảo, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, các hội, hiệp hội, doanh nghiệp và chuyên gia, tổ chức đánh giá thực trạng, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và đề xuất Dự thảo Chiến lược.

Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC**

Hiện nay, Việt Nam đang có một cộng đồng doanh nghiệp công nghệ đông đảo với khoảng 43 ngàn doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp ICT và khoảng 17 ngàn doanh nghiệp kinh doanh, phân phối sản phẩm, giải pháp trong lĩnh vực này.

Để đạt được mục tiêu phát triển 100 ngàn doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, cần vượt qua một số khó khăn thách thức chủ quan và khách quan. Mặc dù có số lượng đáng kể nhưng doanh nghiệp Việt Nam còn phụ thuộc vào hoạt động gia công và công nghệ lõi từ nước ngoài, sản phẩm và giải pháp có giá trị gia tăng thấp, năng lực đổi mới sáng tạo và cạnh tranh quốc tế còn hạn chế. Trong khi đó, sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp công nghệ quốc tế ngày càng gay gắt. Lợi thế của Việt Nam về nhân công giá rẻ trong lĩnh vực công nghệ bị ảnh hưởng sâu sắc do tác động của các công nghệ mới có tính đột phá thay thế những hoạt động có hàm lượng tri thức thấp.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng Chiến lược quốc gia là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết nhằm đưa ra những giải pháp vừa có tính hệ thống, vừa có tính đột phá mang tính đặc thù Việt Nam, huy động được nguồn lực của toàn xã hội để khai thác được những điểm mạnh và tận dụng được những cơ hội để phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

**II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO CHIẾN LƯỢC**

Để tổ chức nghiên cứu, xây dựng Chiến lược, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện, triển khai đồng thời nhiều nội dung sau:

- Tổ chức đánh giá hiện trạng phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Tổ chức đoàn công tác làm việc với một số địa phương để nắm bắt tình hình, trao đổi các nội dung nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

- Tổ chức các Hội thảo, tọa đàm xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, chuyên gia về quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

- Tổ chức nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về phát triển doanh nghiệp công nghệ để vận dụng phù hợp với Việt Nam.

- Xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp. Tính đến ngày / /2020, đã có … Bộ, ngành, … địa phương, … Hội, Hiệp hội đóng góp ý kiến vào Dự thảo Chiến lược.

Về cơ bản các Bộ, ngành, địa phương, Hội, Hiệp hội, doanh nghiệp đều nhất trí về sự cần thiết phải ban hành và nhất trí, đánh giá cao các nội dung trong dự thảo Chiến lược. Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã nhận được nhiều ý kiến góp ý trực tiếp cho nội dung dự thảo Chiến lược.

Một số vấn đề còn chưa thống nhất ý kiến:

//Sẽ bổ sung thông tin sau...

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cầu thị, nghiên cứu, tiếp thu để hoàn thiện Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược (*trình kèm theo*).

**III. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO CHIẾN LƯỢC**

Chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam dựa trên các yếu tố cần thiết đặc thù cho sự phát triển của doanh nghiệp công nghệ số để đề xuất các giải pháp, với sự tham gia của mọi thực thể của nền kinh tế, nhằm thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số hình thành, phát triển và hoạt động hiệu quả. Các nội dung chính của Chiến lược là sứ mệnh và tầm nhìn của Chiến lược, quan điểm xây dựng Chiến lược, mục tiêu Chiến lược cần đạt được, các định hướng Chiến lược cần tập trung triển khai, các nhóm giải pháp chiến lược và giải pháp cụ thể.

Sứ mệnh của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam là đưa thành tựu công nghệ số vào phát triển đất nước. Doanh nghiệp không giới hạn ở chức năng kinh doanh sản xuất mà là động lực làm chủ, nghiên cứu và phát triển công nghệ số.

Tầm nhìn của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam thể hiện qua mức độ tự chủ về công nghệ số và mức độ đóng góp của cộng động này vào GDP của đất nước, theo các mốc thời gian năm 2022, 2025 và 2030.

Quan điểm trong Chiến lược là các nguyên tắc chủ đạo, cơ bản nhất giúp làm rõ nội dung tiếp theo được đề xuất trong Chiến lược. Quan điểm của Chiến lược này được xây dựng dựa trên hai tư tưởng chính là quan điểm của Đảng và Nhà nước về Cách mạng công nghiệp 4.0 và quan điểm về phát triển doanh nghiệp Việt Nam, có tính đến yếu tố đặc thù của lĩnh vực công nghệ số.

Mục tiêu của Chiến lược là các kết quả mà giải pháp Chiến lược được thiết kế để đạt được, thể hiện ở cả dạng định tính (mục tiêu tổng quát) và định lượng (mục tiêu cụ thể).

Định hướng của Chiến lược thể hiện cách thức và lĩnh vực trọng tâm cần tập trung xây dựng và triển khai các giải pháp để thực hiện được các mục tiêu của Chiến lược. Hướng đến cùng một mục tiêu, phụ thuộc vào bối cảnh cụ thể, có thể có các định hướng khác nhau để xây dựng các giải pháp đạt được mục tiêu đề ra.

Để đạt được mục tiêu phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam cần một cách làm mới so với cách làm truyền thống trước kia, thể hiện qua sự chuyển dịch căn bản trong phương thức thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Đó là những thay đổi trong các lĩnh vực quan trọng như tạo nguồn đầu tư cho doanh nghiệp, lựa chọn thị trường bàn đạp, hướng tới chất lượng phát triển, phương thức quản trị thân thiện với công nghệ, cách thức phối hợp xây dựng chính sách, phương thức và hình thức hỗ trợ doanh nghiệp, xác định vai trò của doanh nghiệp trong việc tạo dựng môi trường hoạt động của mình và sự chủ động hình thành nguồn tài nguyên số cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, Đề án Chiến lược này gồm 06 phần: Phần I mô tả bối cảnh chung trong đó phân tích hiện trạng phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, sự cần thiết xây dựng Chiến lược quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Phần II trình bày về một số kinh nghiệm quốc tế trong phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Trọng tâm của phần này là chính sách, cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số được một số quốc gia đã áp dụng. Phần III trình bày các động lực chính của Chiến lược thông qua nhấn mạnh đến vai trò của doanh nghiệp và nhà nước trong Chiến lược, sự chuyển dịch mang tính căn bản trong phương thức thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Phần IV giới thiệu về sứ mệnh, tầm nhìn, quan điểm, các mục tiêu và định hướng của Chiến lược. Phần V tập trung vào trình bày các giải pháp thực hiện Chiến lược trong 06 nhóm chính cùng một số dự án/nhiệm vụ quan trọng cần đầu tư. Phần VI trình bày về phân công tổ chức thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ được đề xuất trong Chiến lược.

Một số nội dung chính của Chiến lược:

**1. Về quan điểm Chiến lược**

Quan điểm của Chiến lược được xây dựng dựa trên các quan điểm của Đảng và Chính phủ về công nghệ số và phát triển doanh nghiệp. Cụ thể, là những nội dung chắt lọc trong Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quan điểm phát triển doanh nghiệp trong Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030:

- Nhà nước kiến tạo, ưu tiên phát triển doanh nghiệp công nghệ số để phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển đổi số quốc gia.

- Nhà nước bảo đảm quyền bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, không phân biệt loại hình, thành phần kinh tế, trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực, đặc biệt là nguồn tài nguyên số.

- Tập trung phát triển các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có khả năng chuyển giao nhanh, ứng dụng tốt các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 song song với phát triển các doanh nghiệp dẫn dắt có khả năng làm chủ công nghệ.

- Nhà nước bảo đảm cách tiếp cận mở, cho phép thí điểm đối với những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra, tạo thuận lợi cho hoạt động đổi mới sáng tạo trong phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Nhà nước có chính sách đặc thù để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo công nghệ có tiềm năng tăng trưởng cao phát triển.

**2. Mục tiêu của Chiến lược**

Ngoài việc đạt được con số 100 ngàn doanh nghiệp công nghệ như đã đề ra trong Chỉ thị số 01/CT-TTg, mục tiêu quan trọng nhất của Chiến lược phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đó là doanh nghiệp công nghệ đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển kinh tế xã hội, tham gia giải quyết các bài toán kinh tế xã hội của Việt Nam và có thể phát triển một cách bền vững có sự cạnh tranh cao, vươn ra thị trường quốc tế.

Nói một cách khác doanh nghiệp công nghệ số nâng cao thứ hạng về công nghệ Việt Nam qua đó nâng cao thứ hạng của Việt Nam trên trường quốc tế cả về vị thế và mức độ phát triển.

Do đó, các tiêu chí để xác định mục tiêu của Chiến lược là:

- Số lượng doanh nghiệp công nghệ số;

- Số lượng nhân lực công nghệ số;

- Tăng trưởng doanh thu doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

- Tăng trưởng giá trị xuất khẩu của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

- Đóng góp vào tăng trưởng GDP, tăng năng suất lao động quốc gia và tăng trưởng kinh tế số của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

- Tỷ lệ sản phẩm công nghệ số của Việt Nam được phát triển dựa trên các công nghệ chủ chốt từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

- Xếp hạng chỉ số công nghệ và đổi mới của Việt Nam.

**3. Các định hướng của Chiến lược**

Để đạt được mục tiêu phát triển 100 ngàn doanh nghiệp doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, cần một cách làm mới để phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Được thể hiện thông qua các định hướng và giải pháp, qua các chuyển dịch căn bản của Chiến lược này so với phương thức thúc đẩy phát triển doanh nghiệp trước kia, các điểm chính bao gồm:

- Chuyển từ trạng thái, hoặc phụ thuộc vào đầu tư của nhà nước hoặc để doanh nghiệp tự tìm phương hướng phát triển, sang kết hợp nguồn đầu tư của nhà nước và xã hội theo các mô hình phù hợp.

- Chuyển từ chỉ chú trọng xuất khẩu sang khai thác thị trường nội địa.

- Chuyển từ gia công, phụ thuộc đối tác nước ngoài sang chủ động sáng tạo, làm chủ công nghệ, sở hữu thương hiệu.

- Chuyển từ quản lý dựa trên đặc điểm kỹ thuật sang dựa trên hiệu quả để phù hợp với sự thay đổi của công nghệ trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Thể hiện nguyên tắc cơ quan chính sách và đối tượng chịu tác động/hưởng thụ sẽ kết nối chặt chẽ để doanh nghiệp chủ động đề xuất cơ chế chính sách cho mình.

- Chuyển từ hỗ trợ đầu vào sang hỗ trợ sản phẩm đầu ra cho doanh nghiệp; từ ưu đãi diện rộng sang ưu đãi trọng điểm có điều kiện tập trung vào sáng tạo và công nghệ.

- Chuyển từ việc chủ yếu dùng hạ tầng xây dựng để ưu đãi sang hỗ trợ hạ tầng số, tài nguyên số.

- Chuyển từ thụ động, đòi hỏi ưu đãi, hỗ trợ sang chủ động phát triển năng lực công nghệ, nhân lực tài năng và sáng tạo để cạnh tranh.

- Chuyển sang chủ động thiết lập tài nguyên dữ liệu để phát triển các sản phẩm công nghệ số và đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

Căn cứ vào tình hình thực tế về phát triển kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế, các xu hướng công nghệ lớn trên thế giới, định hướng của Chiến lược quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong giai đoạn 2026 đến 2030 sẽ chuyển trọng tâm từ tăng theo số lượng đến tăng trưởng của doanh nghiệp. Bộ TTTT đề xuất trong năm 2025, Chính phủ sẽ đánh giá 05 năm thực hiện Chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế sẽ có các điều chỉnh cụ thể về định hướng cho giai đoạn 2026-2030 của Chiến lược này.

**4. Các giải pháp của Chiến lược**

Chương trình gồm 6 nhóm giải pháp (trong đó bao gồm 40 giải pháp con) như sau:

- Hoàn thiện cơ chế chính sách kiến tạo môi trường phát triển cho doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam: Thể chế là một thành phần quan trọng nhất trong hệ sinh thái phát triển doanh nghiệp công nghệ của bất cứ quốc gia trên thế giới. Với các chính sách phù hợp, doanh nghiệp có môi trường để chủ động sáng tạo đổi mới - những động lực quan trọng nhất là đầu vào cho bất cứ sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ số có tính cạnh tranh. Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 khi những công nghệ đột phá, các mô hình kinh doanh mới có thể thay đổi thị trường một cách nhanh chóng, việc cần một khung pháp lý phù hợp để những ý tưởng sáng tạo được phát huy là hết sức cần thiết.

- Đẩy mạnh năng lực nghiên cứu công nghệ số trong đó doanh nghiệp là lực lượng tiên phong: Để có thể cạnh tranh trong cuộc cách mạng số, sản phẩm của doanh nghiệp cần có hàm lượng công nghệ và sự sáng tạo cao. Các kết quả tinh hoa của hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ cần được chuyển đổi thành sản phẩm và nhanh chóng tiếp cận thị trường. Chính vì vậy, doanh nghiệp là cầu nối giữa khối nghiên cứu và sản xuất. Để gánh vác sứ mệnh đối với đất nước, doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam cần tự chuyển đổi lên một tầm vóc mới, thể hiện vai trò là một lực lượng chính đưa thành tựu phát triển công nghệ số vào phát triển đất nước.

- Hỗ trợ hiệu quả, tạo lập thị trường năng động cho doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam: Thị trường là yếu tố quyết định sự phát triển của doanh nghiệp nói chung cũng như doanh nghiệp công nghệ số nói riêng. Để đạt được mục tiêu phát triển doanh nghiệp công nghệ số về doanh thu, giá trị xuất khẩu cũng như đóng góp cho tăng trưởng GDP, tăng năng suất lao động quốc gia và tăng trưởng kinh tế số,… thì nhà nước cần có những giải pháp đột phá để giúp doanh nghiệp số phát triển vượt bậc.

- Phát triển ngành công nghiệp dữ liệu và hệ sinh thái công nghệ số: Dữ liệu là nguồn tài nguyên mới trong cách mạng số. Khai thác hiệu quả tài nguyên dữ liệu là động lực thúc đẩy nền kinh tế số. Dữ liệu chỉ được khai thác hiệu quả nếu có các công nghệ phù hợp. Phát triển ngành công nghiệp dữ liệu và hệ sinh thái công nghệ nhằm chủ động tạo ra nguồn tài nguyên cho ngành công nghiệp ICT, môi trường hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hình thành và phát triển.

- Đổi mới mô hình phát triển nhân lực và phương thức sử dụng lao động chuyên ngành công nghệ số: Nhân lực trong cách mạng số cần được cung cấp các kỹ năng và kiến thức phù hợp. Không chỉ thay đổi về nội dung kiến thức đào tạo, hình thức đào tạo và mô hình khai thác nhân lực công nghệ cũng cần được quy định phù hợp để tạo ra những hiệu quả tốt nhất, hỗ trợ sự hoạt động thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Hình thành các định hướng phát triển đột phá thông qua các nhiệm vụ, dự án của Chính phủ có tác động lan tỏa đến cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số: Tất cả các quốc gia tiên tiến trên thế giới đều có những định hướng công nghệ chủ đạo, thường được khởi xướng bởi nhà nước và được tham gia triển khai bởi cộng đồng doanh nghiệp. Điều này thể hiện qua các chiến lược số, chiến lược về 5G, chiến lược về IoT và gần đây nhất là chiến lược về dữ liệu và trí tuệ nhân tạo. Các định hướng công nghệ này giúp tạo ra mối liên kết tương hỗ trong cộng đồng doanh nghiệp, cùng hợp tác để phát triển.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Trên đây là báo cáo các nội dung về việc xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2030. Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký quyết định phê duyệt Chiến lược.

Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Phó Thủ tướng CP Vũ Đức Đam (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng;- Lưu: VT, CNTT.  | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Mạnh Hùng** |

*Văn bản trình kèm:*

*1. Dự thảo Quyết định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược;*

*2. Đề án xây dựng Chiến lược;*

*3. Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của của các Bộ, ngành, địa phương.*